

HL, ngày 21 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

**Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 340/2024/TLST – DS ngày 31 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Lê Thị H, sinh năm 1979; nơi thường trú: thôn YK, xã YĐ, thành phố ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Thiên A, sinh năm 1998; nơi thường trú: C, LV, PL, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở hiện tại: số 55, ngõ 159, PDL, LT, ĐĐ, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** chị Phạm Thị Th, sinh năm 1965; nơi thường trú: tổ 8, khu 1, phường GĐ, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 13/02/2025 chị Phạm Thị Th còn nợ chị Lê Thị H số tiền 212.000.000 đồng (hai trăm mười hai triệu đồng) theo giấy cam kết trả nợ ngày 15/5/2024 của chị Phạm Thị Th.

2.2. Vào ngày 25/3/2025 chị Th trả cho chị H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng); kể từ tháng 4/2025 trở đi cho đến khi trả hết số tiền 182.000.000 đồng (một trăm tám mươi hai triệu đồng) còn lại, mỗi tháng chị Th trả cho chị H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) vào ngày 25 hàng tháng; đến ngày 25 của kỳ hạn trả nợ cuối cùng chị Th trả cho chị H số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí: chị Phạm Thị Th tự nguyện chịu 5.300.000 đồng (năm triệu, ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại chị Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.300.000 đồng (năm triệu, ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0001330 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố HL;
- Chi cục THADS thành phố HL;
- Lưu HS, Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Bạch Bích**